

Số: 65 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch “Nâng cao
năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển
đến 2030” tại tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch “Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang gồm các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Triển khai, cụ thể hóa Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch “Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nhằm tăng cường tiềm lực nghiên cứu về dân số và phát triển, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao năng lực trình độ nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện nghiên cứu toàn diện về dân số và phát triển để cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn trên địa bàn tỉnh, phục vụ việc triển khai các giải pháp hướng tới mục tiêu đề ra trong chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025: Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ về dân số và phát triển tại tỉnh Kiên Giang; kết quả thực hiện được công bố trên tạp chí khoa học trong nước; đào tạo, bồi dưỡng và hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh.

- Đến năm 2030: Có công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ chuyên sâu về dân số và phát triển tại tỉnh Kiên Giang hỗ trợ quá trình chăm sóc sức khỏe dân số; kết quả thực hiện được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước; hình thành cơ sở dữ liệu dân số và phát triển của tỉnh tích hợp vào cơ sở dữ liệu dân số và phát triển quốc gia; phối hợp chia sẻ, phổ biến cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách về dân số và phát triển tỉnh Kiên Giang.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP



1. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước về dân số và phát triển cho đội ngũ nghiên cứu, quản lý trong lĩnh vực y tế - dân số. Thực hiện lồng ghép, gắn kết việc nâng cao năng lực cán bộ nghiên cứu về dân số và phát triển với các nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ cao, các chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các đội ngũ nghiên cứu về dân số và phát triển tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; khuyến khích công bố kết quả nghiên cứu về dân số và phát triển trên các tạp chí khoa học có uy tín.

2. Nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho các tổ chức nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh:

- Nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho các tổ chức có hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi triển khai công tác đào tạo, nghiên cứu về dân số và phát triển.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh.

3. Tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển của tỉnh:

- Đề xuất, đặt hàng và ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các nghiên cứu, ứng dụng toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số và quan hệ, tác động của dân số với phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng các mặt về mức sinh thay thế, cân bằng giới tính, phân bố, già hóa dân số... phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đẩy mạnh lồng ghép các yếu tố dân số vào xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm; phấn đấu có 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất, dùng chung trên quy mô toàn quốc.

- Cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và phát triển kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu và lồng ghép yếu tố dân số và công tác lập kế hoạch phát triển ở các ngành, địa phương.

4. Tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh; hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm, kết quả hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật về phân cấp, quản lý, trong đó: Chi thực hiện các nhiệm vụ về nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật theo dõi các nội dung của Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cho đội ngũ nghiên cứu, hợp tác quốc tế và trong nước thực hiện các nhiệm vụ khác của Kế hoạch. Việc quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu về dân số và phát triển trên các tạp chí khoa học có uy tín.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển trong và ngoài tỉnh.

- Rà soát, đề xuất việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho đội ngũ nghiên cứu, quản lý trong lĩnh vực y tế - dân số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước về dân số và phát triển cho đội ngũ nghiên cứu, quản lý trong lĩnh vực y tế - dân số; đề xuất các đơn vị liên quan cử người tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế về dân số và phát triển.

- Đề xuất nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho các tổ chức nghiên cứu về dân số và phát triển.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dân số và phát triển của tỉnh, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách về dân số và phát triển.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các sở, ngành liên quan lồng ghép các yếu tố dân số (quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số) vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo đặc thù của tỉnh.

4. Sở Tài chính: Hàng năm cùng với thời điểm lập dự toán, trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, tổ chức nghiên cứu và đề xuất cấp thẩm quyền về chính sách an sinh xã hội cho trẻ em, người cao tuổi và các nhóm dân số dễ bị tổn thương, việc làm cho người cao tuổi; tận dụng hiệu quả dân số vàng. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền các chính sách về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền các chính sách về dân số và phát triển, kết quả triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. Cục Thống kê: Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện thống kê dân số hàng năm và báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định để có định hướng nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển của tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của Kế hoạch này vào kế hoạch, chương trình công tác năm của sở, ngành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công và trên cơ sở ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch này. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại ngành, địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết vào cuối năm 2025, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch vào năm 2030. Định kỳ hàng năm, trước ngày 15 tháng 11, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các các sở, ban ngành và các địa phương có văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN, Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, pthtran.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình

